

GEOTONIK

“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”
“Đề xa tâm tay trẻ em”

“Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng
không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”
“Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ”

PHẦN THÔNG TIN DÀNH CHO NGƯỜI BỆNH

Thành phần, hàm lượng của thuốc:

Mỗi viên nang mềm chứa:

Rutin.....	20 mg
Cyanocobalamin.....	6 mcg
Thiamin nitrat.....	2 mg
tương đương thiamin.....	1,62 mg
Sắt fumarat.....	54,76 mg
tương đương sắt.....	18 mg
D-alpha-tocopherol.....	30,2 mg
Bột (rễ) ginseng.....	40 mg
Acid ascorbic.....	60 mg
Kali sulfat.....	17,83 mg
tương đương kali.....	8 mg
Đồng gluconat.....	14,29 mg
tương đương đồng.....	2 mg
Mangan sulphat monohydrat.....	3,08 mg
tương đương mangan.....	1 mg
Riboflavin.....	2 mg
Calci pantothenat.....	13,75 mg
tương đương acid pantothenic.....	12,6 mg
tương đương calci.....	1,15 mg
Nicotinamid.....	20 mg
Pyridoxin hydrochlorid.....	2 mg
tương đương pyridoxin.....	1,65 mg
Calci carbonat.....	225 mg
tương đương calci.....	90 mg
Kẽm sulphat monohydrat.....	10,98 mg
tương đương kẽm.....	4 mg
Vitamin A dạng retinyl palmitat 1.0 MIU/g.....	2,775 mg
tương đương vitamin A 5.000 I.U. = 1515 RE.....	5 mg
Cholecalciferol 1.0 MIU/g.....	10 mcg
tương đương vitamin D3 400 I.U.....	400 mcg

Tá dược: Dầu đậu nành, gelatin, dầu thực vật hydrogen hóa, glycerol, lecithin, cellulose vi tinh thể, nước tinh khiết, sáp ong vàng, màu đỏ opatint g-55287, màu đen opatint g-57723.

Mô tả sản phẩm:

Viên nang mềm hình trụ, màu nâu đen.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang mềm

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên.

THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ?

Thuốc dùng để:

Bổ sung vitamin và khoáng chất trong những trường hợp sau: Thê chất yếu, chán ăn, loạn đông, cơ thể gầy yếu, mệt mỏi, stress, phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ đang tuổi lớn.

Là thuốc bổ và giảm mệt mỏi trong các trường hợp suy giảm thể chất khi đang bị bệnh hoặc trong giai đoạn hồi phục.

NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG?

Liều dùng thông thường cho người lớn là 1 viên nang mềm/ngày.

KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY?

Bệnh nhân mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Đã có một số báo cáo về tác dụng không mong muốn của một vài vitamin nhưng với liều cao hơn nhiều lần so với liều dùng ở dạng kết hợp trong công thức viên nang mềm GEOTONIK.

- Rối loạn tiêu hóa, một số phản ứng dị ứng có thể xảy ra ở mức độ thấp. Các tác dụng không mong muốn này sẽ hết khi ngưng sử dụng thuốc.

- Có thể gặp da kinh hoặc kinh nguyệt khi dùng viên nang mềm GEOTONIK. Nếu tình trạng kéo dài, hỏi ý kiến bác sĩ hay dược sĩ.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY?

Chưa có nghiên cứu đầy đủ về tương tác thuốc của sản phẩm kết hợp nhân sâm, multi-vitamin và khoáng chất (viên nang mềm GEOTONIK), tuy nhiên các tương tác đơn lẻ của một số hoạt chất trong thuốc đã được báo cáo:

Vitamin A (retinol palmitat): Neomycin, cholesterol, parafin lỏng làm giảm hấp thu vitamin A. Các thuốc uống tránh thai có thể làm tăng nồng độ vitamin A trong huyết tương và có tác dụng không thuận lợi cho sự thụ thai. Vitamin A và isotretinoin dùng đồng thời thì có thể dẫn đến tình trạng như dùng vitamin A quá liều.

Vitamin E (alpha-tocopherol acetat): Vitamin E liều cao có thể suy giảm khả năng hấp thu của dạ dày đối với vitamin A và vitamin K. Vitamin E cũng có thể làm suy giảm tác dụng của vitamin K đối với quá trình tái tạo prothrombin và do vậy nó có thể làm cho warfarin phát huy tác dụng.

Vitamin D₂ (cholecalciferol): Không nên điều trị đồng thời vitamin D với

cholestyramin hoặc colestipol hydrochlorid, vì có thể dẫn đến giảm hấp thu vitamin D ở ruột. Không nên dùng đồng thời vitamin D với corticosteroid do cản trở tác dụng của vitamin D.

Calcium pantothenat: Vitamin B, tương tác với một số hoạt chất đối kháng như avidin, biotin, sulfon, desthiobiotin và một vài acid imidazolidon carboxylic.

Vitamin B₂ (riboflavin): Rượu có thể gây cản trở hấp thu riboflavin ở ruột. Probenecid sử dụng cùng riboflavin gây giảm hấp thu riboflavin ở dạ dày, ruột.

Vitamin PP (nicotinamid): Sử dụng nicotinamid đồng thời với chất ức chế men khử HGM – CoA có thể làm tăng nguy cơ gây tiêu cơ vân. Sử dụng nicotinamid đồng thời với thuốc chẹn alpha-adrenergic trị tăng huyết áp có thể dẫn đến hạ huyết áp quá mức. Khẩu phần ăn và/hoặc liều lượng uống thuốc hạ đường huyết hoặc insulin có thể cần phải điều chỉnh khi sử dụng đồng thời với nicotinamid. Sử dụng nicotinamid đồng thời với các thuốc có độc tính với gan có thể làm tăng thêm tác hại độc cho gan. Không nên dùng đồng thời nicotinamid với carbamazepin vì gây tăng nồng độ carbamazepin huyết tương dẫn đến tăng độc tính.

Vitamin B₆ (pyridoxin hydrochlorid): Vitamin B₆ làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson.

Vitamin C (ascorbic acid): Dùng đồng thời Vitamin C với aspirin làm tăng bài tiết vitamin C và làm giảm aspirin trong nước tiểu. Dùng đồng thời vitamin C và fluphenazin dẫn đến giảm nồng độ fluphenazin huyết tương. Sự acid – hóa nước tiểu sau khi dùng vitamin C có thể làm thay đổi sự bài tiết của các thuốc khác.

Calci: Những thuốc sau đây ức chế thải trừ calci qua thận: Các thiazid, clopamid, ciprofloxacin, chlorthalidon, thuốc chống co giật. Calci làm giảm hấp thu demeclocyclin, doxycyclin, metacylin, sắt, kẽm và những chất khoáng thiết yếu khác. Thuốc lợi niệu thiazid làm tăng nồng độ calci huyết.

CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC

Bỏ qua và tiếp tục liều như thường lệ theo sự chỉ dẫn của bác sĩ.

CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO

Đề nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU:

Chưa có thông tin

CẦN LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO?

Nếu quá liều phải thông báo cho bác sĩ ngay lập tức. Bác sĩ sẽ đưa ra phương án xử trí cần thiết.

NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY?

- Vì vitamin A cũng được cung cấp trong thức ăn hàng ngày, không nên dùng quá 5000 IU vitamin A mỗi ngày.

- Dùng hơn 8000 IU vitamin A (retinol) mỗi ngày có khả năng sinh quái thai, do đó không được dùng vitamin A vượt quá 5000 IU mỗi ngày ở phụ nữ trong 03 tháng đầu của thai kỳ hoặc phụ nữ có khả năng mang thai (ngoại trừ bệnh nhân thiếu vitamin A).

- Cần thận trọng khi sử dụng cho bệnh nhân tăng oxalat niệu.

- Thuốc có thể ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm glucose trong nước tiểu. Chẩn đoán lâm sàng có thể bị ảnh hưởng do sự đổi màu nước tiểu sang màu vàng.

Sử dụng ở phụ nữ có thai: Có một vài báo cáo về tính sinh dị tật thai nhi, bị nghi ngờ do người mẹ dùng thường xuyên vitamin A liều cao (hơn 8.000 IU mỗi ngày) trong hoặc trước 3 tháng đầu thai kỳ. Do vậy khi dùng cho phụ nữ có thai hoặc có khả năng có thai phải thận trọng về liều lượng và cách dùng. Thuốc không gây ảnh hưởng cho phụ nữ có thai khi dùng đúng theo liều chỉ định.

Sử dụng ở phụ nữ cho con bú: Thuốc không gây ảnh hưởng cho phụ nữ cho con bú khi dùng đúng theo liều chỉ định.

Anh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Không ảnh hưởng.

KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ, DƯỢC SĨ?

Nếu cần thêm thông tin về việc sử dụng sản phẩm này hãy hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tên, địa chỉ, biểu tượng (nếu có) của cơ sở sản xuất:
LIPA PHARMACEUTICALS LTD.

Địa chỉ: 21 Reaghs Farm Road, Minto NSW 2566 - Úc

